

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 12V1**PHÒNG HỌC :****GVCN: PHẠM THỊ THỦY**

TT	MÃ NGHỀ	MSHS	Lớp	Họ và tên học sinh	Ngày sinh	Giới tính
1	20TKĐH2	20TKĐH2.006	12V1	Thái Diễm Ân	01/1/2005	Nữ
2	20TKĐH2	20TKĐH2.021	12V1	Đào Trung Đức	01/9/2004	Nam
3	20TKĐH2	20TKĐH2.016	12V1	Chu Thụy Vân Dung	11/4/2005	Nữ
4	20TKĐH2	20TKĐH2.022	12V1	Phong Utha Fueng Fa	21/3/2005	Nữ
5	20TKĐH2	20TKĐH2.023	12V1	Lê Thị Hồng Hạnh	05/4/2005	Nữ
6	20KTL2	20KTL2.011	12V1	Ôn Vương Vĩnh Hiền	15/5/2004	Nam
7	20TKĐH2	20TKĐH2.031	12V1	Đỗ Ngọc Hoa	04/10/2005	Nữ
8	20TKĐH2	20TKĐH2.045	12V1	Tri Tuấn Khang	12/4/2005	Nam
9	20KTL2	20KTL2.019	12V1	Cao Lê Đăng Khoa	24/8/2005	Nam
10	20TKĐH2	20TKĐH2.042	12V1	Trần Anh Kiệt	05/3/2005	Nam
11	20TKĐH2	20TKĐH2.050	12V1	Huỳnh Thục Lê	14/9/2005	Nữ
12	20TKĐH2	20TKĐH2.052	12V1	Hoàng Vũ Khánh Linh	02/5/2004	Nữ
13	20TKĐH2	20TKĐH2.053	12V1	Thái Huệ Linh	15/5/2005	Nữ
15	20TKĐH2	20TKĐH2.061	12V1	Văn Tuyết Mai	21/12/2005	Nữ
16	20TKĐH2	20TKĐH2.065	12V1	Trương Hoàng Nam	05/11/2005	Nam
17	20TKĐH2	20TKĐH2.069	12V1	Trần Mỹ Ngân	31/7/2004	Nữ
18	20KTL2	20KTL2.042	12V1	Huỳnh Thanh Nghĩa	31/7/2005	Nam
19	20TKĐH2	20TKĐH2.070	12V1	Phùng Bội Ngọc	06/9/2005	Nữ
20	20TKĐH2	20TKĐH2.072	12V1	Nguyễn Phú Thiện Nhân	28/8/2005	Nam
21	20TKĐH2	20TKĐH2.081	12V1	Phạm Phối Như	25/4/2005	Nữ
22	20TKĐH2	20TKĐH2.080	12V1	Lý Bội Như	06/3/2005	Nữ
23	20TKĐH2	20TKĐH2.091	12V1	Huỳnh Hưng Phúc	15/2/2005	Nam
24	20TKĐH2	20TKĐH2.090	12V1	Trần Nguyễn Hoàng Phúc	15/4/2005	Nam
25	20TKĐH2	20TKĐH2.094	12V1	Hà Nguyễn Vi Phụng	05/8/2005	Nữ
26	20TKĐH2	20TKĐH2.098	12V1	Nguyễn Minh Quân	28/3/2005	Nam
27	20TKĐH2	20TKĐH2.099	12V1	Trần Hoàng Quý	07/10/2004	Nam
28	20TKĐH2	20TKĐH2.102	12V1	Quách San San	08/10/2005	Nữ
29	20TKĐH2	20TKĐH2.103	12V1	Nguyễn Hùng Sang	07/11/2005	Nam
30	20TKĐH2	20TKĐH2.106	12V1	Huỳnh Thanh Sơn	22/3/2005	Nam
31	20TKĐH2	20TKĐH2.105	12V1	Đinh Bảo Sơn	06/9/2005	Nam
32	20KTL2	20KTL2.027	12V1	Lê Hoàng Kim Tài	18/12/2004	Nam
33	20TKĐH2	20TKĐH2.116	12V1	Lưu Vương Thái	24/10/2005	Nữ
34	20TKĐH2	20TKĐH2.120	12V1	Vòng Trung Thành	25/9/2005	Nam
35	20TKĐH2	20TKĐH2.128	12V1	Phạm Phương Thúy	08/3/2005	Nữ
36	20KTL2	20KTL2.030	12V1	Lê Hoàng Tiến	25/6/2004	Nam
37	20TKĐH2	20TKĐH2.131	12V1	Nguyễn Lâm Đặng Bích Trâm	14/2/2005	Nữ
38	20TKĐH2	20TKĐH2.136	12V1	Lê Hoàng Minh Trí	21/4/2005	Nam
39	20KTL2	20KTL2.031	12V1	Lâm Quốc Tuấn	04/8/2005	Nam
40	20TKĐH2	20TKĐH2.141	12V1	Lê Thanh Trúc	24/3/2005	Nữ
41	20TKĐH2	20TKĐH2.114	12V1	Nguyễn Hoàng Tú	22/10/2005	Nam
42	20TKĐH2	20TKĐH2.144	12V1	Bùi Ngọc Trúc Vân	23/7/2005	Nữ
43	20TKĐH2	20TKĐH2.149	12V1	Huỳnh Mỹ Yến	10/3/2005	Nữ

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 12V2
PHÒNG HỌC :
GVCN: NGUYỄN THANH CƯỜNG

TT	MÃ NGHỀ	MSHS	Lớp	Họ và tên học sinh	Ngày sinh	Giới tính
1	20BCK2	20BCK2.001	12V2	Tất Quốc An	02/9/2005	Nam
2	20CĐL2	20CĐL2.002	12V2	Nguyễn Hoàng Ân	02/11/2005	Nam
3	20CĐL2	20CĐL2.004	12V2	Hồ Chí Bảo	20/08/2005	Nam
4	20CNO2	20CNO2.007	12V2	Trần Gia Bảo	30/07/2005	Nam
5	20CĐT2	20CĐT2.003	12V2	Nguyễn Huy Cường	14/8/2003	Nam
6	20CNO2	20CNO2.025	12V2	Nguyễn Trịnh Nguyên Đức	03/07/2005	Nam
7	20CNO2	20CNO2.019	12V2	Tạ Trường Bảo Duy	25/04/2005	Nam
8	20CNO2	20CNO2.028	12V2	Dương Hoàng Hải	18/10/2005	Nam
9	20CĐL2	20CĐL2.010	12V2	Nguyễn Ngọc Hòa	09/1/2005	Nam
10	20BCK2	20BCK2.007	12V2	Nguyễn Bùi Quốc Huy	13/7/2005	Nam
11	20BCK2	20BCK2.008	12V2	Phạm Hồng Huy	06/3/2005	Nam
12	20CNO2	20CNO2.053	12V2	Văn Hồng Gia Huy	29/03/2005	Nam
13	20CNO2	20CNO2.065	12V2	Lê Hoàng Khả	02/02/2005	Nam
14	20CNO2	20CNO2.070	12V2	Bùi Lưu Minh Khang	23/07/2005	Nam
15	20CĐL2	20CĐL2.017	12V2	Tăng Tuấn Khanh	19/4/2005	Nam
16	20CĐL2	20CĐL2.018	12V2	Nguyễn Hữu Khánh	19/1/2005	Nam
17	20CNO2	20CNO2.077	12V2	Lê Hoàng Anh Khoa	06/11/2005	Nam
18			12V2	Hoàng Trung Kiên	14/09/2001	Nam
19	20BCK2	20BCK2.011	12V2	Trần Tuấn Kiệt	27/2/2005	Nam
20			12V2	Nguy Nguyễn Tấn Lộc	17/4/2000	Nam
21	20CNO2	20CNO2.083	12V2	Phạm Tấn Lộc	21/10/2005	Nam
22	20CNO2	20CNO2.089	12V2	Võ Nguyễn Minh Mẫn	27/12/2005	Nam
23	20CNO2	20CNO2.094	12V2	Phùng Hữu Nghĩa	21/10/2005	Nam
24	20CNO2	20CNO2.099	12V2	Huỳnh Văn Nhân	04/3/2005	Nam
25	20CNO2	20CNO2.113	12V2	Nguyễn Hữu Phước	26/07/2005	Nam
26	20CNO2	20CNO2.161	12V2	Trần Nguyên Quy	21/08/2005	Nam
27	20CNO2	20CNO2.121	12V2	Lương Vĩ Siêu	07/11/2004	Nam
28	20CGKL2	20CGKL2.013	12V2	Lê Thanh Tài	28/11/2005	Nam
29	20CNO2	20CNO2.139	12V2	Nguyễn Duy Thái	21/12/2005	Nam
30	20CNO2	20CNO2.142	12V2	Nguyễn Văn Thắng	19/3/2005	Nam
31	20CGKL2	20CGKL2.015	12V2	Phuong Gia Thành	26/11/2004	Nam
32	20CNO2	20CNO2.162	12V2	Trần Đức Thịnh	26/5/2005	Nam
33	20CNO2	20CNO2.145	12V2	Huỳnh Xuân Thọ	22/12/2005	Nam
34	20CNO2	20CNO2.146	12V2	Thái Nhật Thông	24/01/2005	Nam
35	20CNO2	20CNO2.128	12V2	Nguyễn Thành Tiến	15/7/2005	Nam
36	20KTL2	20KTL2.029	12V2	Trương Nhật Tiến	17/12/2005	Nam
37	20CNO2	20CNO2.130	12V2	Nguyễn Bá Toàn	24/6/2005	Nam
38	20KTL2	20KTL2.035	12V2	Phạm Minh Trí	24/5/2005	Nam
39	20BCK2	20CNO2.152	12V2	Nguyễn Minh Trí	14/4/2005	Nam
40	20KTL2	20CĐT2.033	12V2	Nguyễn Thành Trung	25/06/2005	Nam
41	20CNO2	20CNO2.131	12V2	Phan Đình Tú	09/07/2005	Nam
42	20ĐCN2	20ĐCN2.015	12V2	Trần Minh Tuấn	22/10/2003	Nam
44	20CNO2	20CNO2.158	12V2	Lý Tường Vỹ	29/07/2005	Nam

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 12V3**PHÒNG HỌC :****GVCN: ĐOÀN THỊ CẨM LOAN**

TT	MÃ NGHỀ	MSHS	Lớp	Họ và tên học sinh	Ngày sinh	Giới tính
1	20QTM2	20QTM2.002	12V3	Lưu Ngọc Ân	27/1/2005	Nữ
2	20QTM2	20QTM2.003	12V3	Nguyễn Huỳnh Nhật Bảo	06/2/2005	Nam
3	20TDH2	20TDH2.002	12V3	Lưu Thành Đạt	17/5/2004	Nam
6	20QTM2	20QTM2.008	12V3	Trần Ngọc Duy	06/11/2005	Nam
4	20QTM2	20QTM2.009	12V3	Phan Trần Khánh Duy	15/8/2005	Nam
5	20QTM2	20QTM2.007	12V3	Trần Khánh Duy	19/12/2006	Nam
7	20QTM2	20QTM2.014	12V3	Đỗ Hoàng Trường Giang	22/9/2005	Nam
8	20CĐT2	20CĐT2.026	12V3	Đoàn Ngọc Hân	28/10/2005	Nữ
9	20QTM2	20QTM2.019	12V3	Nguyễn Tuấn Hào	2/6/2005	Nam
10	20MTT2	20MTT2.003	12V3	Lương Kim Hiền	08/11/2005	Nữ
11	20QTM2		12V3	Đoàn Trần Trung Hiếu	01/08/2005	Nam
12	20QTM2	20QTM2.024	12V3	Lương Huệ Huệ	7/8/2005	Nữ
13	20QTM2	20QTM2.030	12V3	Nguyễn Tấn Hưng	29/1/2005	Nam
14	20QTM2	20QTM2.026	12V3	Nguyễn Hà Hoàng Huy	27/2/2003	Nam
15	20QTM2	20QTM2.032	12V3	Trần Minh Khang	29/7/2005	Nam
16	20QTM2	20QTM2.080	12V3	Phạm Gia Kiệt	09/5/2005	Nam
17	20QTM2	20QTM2.041	12V3	Tăng Phúc Long	04/10/2005	Nam
18	20TKĐH2	20TKĐH2.059	12V3	Trần Nguyễn Thành Luân	13/2/2005	Nam
19	20CĐT2	20CĐT2.011	12V3	Lê Chí Lương	09/11/2005	Nam
20	20QTM2	20QTM2.043	12V3	Nguyễn Huỳnh Mai	11/6/2005	Nữ
21	20CĐT2	20CĐT2.012	12V3	Huỳnh Trí Minh	21/10/2004	Nam
22	20QTM2	20QTM2.047	12V3	Trần Thanh Trà My	26/3/2005	Nữ
23	20QTM2	20QTM2.048	12V3	Nguyễn Phúc Nguyên	16/9/2005	Nam
24	20BCK2	20BCK2.017	12V3	Hồ Quang Nhật	03/4/2005	Nam
25	20CĐT2	20CĐT2.015	12V3	Trương Tấn Phát	17/7/2005	Nam
26	20QTM2	20QTM2.051	12V3	Hà Tuấn Phát	19/7/2005	Nam
27	20SCMT2	20SCMT2.015	12V3	Trần Hoàng Phúc	13/9/2005	Nam
28	20QTM2	20QTM2.054	12V3	Lưu Hòa Phước	11/7/2005	Nam
29	20QTM2	20QTM2.055	12V3	Phùng Thiên Quân	22/7/2005	Nam
30	20QTM2	20QTM2.057	12V3	Nguyễn Minh Tài	05/10/2005	Nam
31	20QTM2	20QTM2.070	12V3	Khưu Du Thịnh	01/4/2005	Nam
32	20QTM2	20QTM2.069	12V3	Dương Hưng Thịnh	24/3/2005	Nam
33	20MTT2	20MTT2.011	12V3	Nguyễn Thái Như Thuyền	08/10/2005	Nữ
34	20CĐL2		12V3	Từ Thiên Toàn	12/8/2005	Nam
35	20CĐL2	20CĐL2.039	12V3	Ngô Đức Trí	22/8/2005	Nam
36	20BCK2	20CNO2.152	12V3	Nguyễn Minh Trí	31/10/2005	Nam
37	20QTM2	20QTM2.075	12V3	Phùng Hòa Triền	28/7/2004	Nam
38	20QTM2	20QTM2.076	12V3	Lư Ngọc Thanh Trúc	27/9/2005	Nữ
39	20CĐT2	20CĐT2.033	12V3	Nguyễn Thành Trung	06/12/2004	Nam
40	20CĐT2	20CĐT2.019	12V3	Huỳnh Ngọc Tú	05/1/2005	Nữ
41	20CĐT2	20CĐT2.032	12V3	Nguyễn Anh Tuấn	07/2/2004	Nam
42	20CĐL2	20CĐL2.036	12V3	Huỳnh Duyên Tuấn	08/7/2005	Nam
43	20QTM2	20QTM2.062	12V3	Nguyễn Thanh Tùng	13/6/2005	Nam

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 12TN.1**PHÒNG HỌC :****GVCN: PHẠM TRẦN MỸ HƯƠNG**

TT	MÃ NGHỀ	MSHS	Lớp	Họ và tên học sinh	Ngày sinh	Giới tính
1	20CNO2	20CNO2.002	12TN.1	Phùng Quốc An	01/08/2005	Nam
2	20CĐT2	20CĐT2.025	12TN.1	Nguyễn Đức Anh	04/1/2005	Nam
3	20CĐT2	20CĐT2.002	12TN.1	Phan Huỳnh Thái Anh	12/6/2005	Nam
4	20CNO2	20CNO2.011	12TN.1	Huỳnh Văn Chí	30/06/2005	Nam
5	20CNO2	20CNO2.010	12TN.1	Lê Phan Tấn Cường	12/10/2005	Nam
6	20CGKL2	20CGKL2.004	12TN.1	Phạm Nguyễn Thành Danh	25/07/2005	Nam
10	20QTM2	20QTM2.012	12TN.1	Trần Quốc Đạt	13/5/2005	Nam
7	20CĐT2	20CĐT2.004	12TN.1	La Vĩnh Đạt	19/12/2005	Nam
9	20CNO2	20CNO2.022	12TN.1	Nguyễn Thành Đạt	21/05/2005	Nam
8	20CNO2	20CNO2.023	12TN.1	Nguyễn Quốc Đạt	25/01/2005	Nam
11	20ĐCN2	20ĐCN2.019	12TN.1	Trịnh Đình Đức	21/12/2000	Nam
12	20CNO2	20CNO2.014	12TN.1	Chung Nghĩa Dũng	03/02/2005	Nam
13	20CNO2	20CNO2.033	12TN.1	Nguyễn Huỳnh Minh Hào	01/01/2005	Nam
14	20BCK2	20BCK2.004	12TN.1	Lê Văn Hiếu	28/10/2005	Nam
15	20ĐCN2	20ĐCN2.003	12TN.1	Nguyễn Lê Minh Hoàng	23/10/2005	Nam
18	20CNO2	20CNO2.054	12TN.1	Võ Bá Huy	05/01/2005	Nam
17	20ĐCN2	20ĐCN2.005	12TN.1	Trương Gia Huy	05/03/2005	Nam
16	20QTM2	20QTM2.025	12TN.1	Nguyễn Vũ Minh Huy	23/11/2005	Nam
19	20BCK2	20BCK2.012	12TN.1	Trần Tuấn Khải	05/12/2005	Nam
20	20ĐCN2	20ĐCN2.009	12TN.1	Phạm Quốc Khánh	02/09/2005	Nam
21	20CNO2	20CNO2.072	12TN.1	Lý Tuấn Khiêm	24/06/2005	Nam
22	20ĐCN2	20ĐCN2.010	12TN.1	Lê Anh Khoa	08/08/2005	Nam
23	20BCK2	20BCK2.014	12TN.1	Nguyễn Lê Minh Khoa	11/3/2005	Nam
24	20CNO2	20CNO2.062	12TN.1	Lục A Kiệt	23/06/2005	Nam
25	20TKĐH2	20TKĐH2.057	12TN.1	Trần Ngô Đại Lợi	20/2/2005	Nam
26	20CNO2	20CNO2.085	12TN.1	Trương Gia Luân	08/10/2005	Nam
27	20CGKL2	20CGKL2.011	12TN.1	Trương Khánh Minh	11/08/2005	Nam
28	20CNO2	20CNO2.103	12TN.1	Lê Tấn Phát	19/12/2005	Nam
29	20QTM2	20QTM2.052	12TN.1	Lý Kiến Phong	08/6/2005	Nam
30	20CNO2	20CNO2.160	12TN.1	Trần Kim Phong	26/11/2005	Nam
31	20CNO2	20CNO2.111	12TN.1	Trương Gia Phúc	16/1/2005	Nam
32	20QTM2	20QTM2.078	12TN.1	Nguyễn Hoàng Vũ	19/09/2005	Nam

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 12TN.2**PHÒNG HỌC :****GVCN: NGÔ THỊ CẨM TIÊN**

TT	MÃ NGHỀ	MSHS	Lớp	Họ và tên học sinh	Ngày sinh	Giới tính
1	20BCK2	20BCK2.013	12TN.1	Ngô Chấn Khang	30/7/2005	Nam
2	20BCK2	20BCK2.009	12TN.1	Trần Trung Kiên	19/10/2005	Nam
3	20TKĐH2	20TKĐH2.068	12TN.1	Hoàng Thị Kim Ngân	15/6/2005	Nữ
4	20TKĐH2	20TKĐH2.077	12TN.1	Huỳnh Nguyễn Quỳnh Nhi	24/3/2005	Nữ
5	20BCK2	20CNO2.116	12TN.2	Trương Võ Thanh Quang	23/11/2005	Nam
6	20TKĐH2	20TKĐH2.101	12TN.2	Nguyễn Nhật Uyên	21/06/2005	Nữ
7	20MTT2	20MTT2.015	12TN.2	Đặng Ngọc Như Quỳnh	19/5/1996	Nữ
8	20CNO2	20CNO2.123	12TN.2	Trương Anh Tài	15/6/2005	Nam
9	20CNO2	20CNO2.125	12TN.2	Nguyễn Ngọc Thảo Tâm	06/4/2005	Nam
10	20CNO2	20CNO2.140	12TN.2	Nguyễn Huỳnh Giang Thanh	25/2/2005	Nam
11	20ĐCN2	20ĐCN2.017	12TN.2	Trà An Thuận	21/12/2005	Nam
12	20QTM2	20QTM2.060	12TN.2	Lê Trung Tín	05/5/2005	Nam
13	20CĐL2	20CĐL2.032	12TN.2	Nguyễn Minh Tín	06/5/2005	Nam
14	20TKĐH2	20TKĐH2.139	12TN.2	Trần Ngọc Trọng	04/1/2005	Nam
15	20CĐL2	20CĐL2.040	12TN.2	Võ Anh Trục	29/10/2005	Nam
16	20CGKL2	20CGKL2.014	12TN.2	Lê Huỳnh Anh Tú	27/07/2005	Nam
17	20ĐCN2	20ĐCN2.016	12TN.2	Trần Tiến Anh Tuấn	25/10/2005	Nam